

Số: 939 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 433 sinh viên, cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 78 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K56 2014-2018	K57 2015 - 2019	K58 2016-2020	K59 2017 - 2021	K60 2018 - 2022	K61 2019 - 2023	Cộng
1	Kinh doanh thương mại		03		02	109	01	115
2	Kinh tế		02		01	14		17
3	Kinh tế phát triển					20		20
4	Marketing				02	93		95
5	Quản trị kinh doanh	01	01	02	05	172	05	186

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 – 2015	K59 2017 – 2020	K60 2018 – 2021	K61 2019 – 2022	Cộng
1	Kinh doanh thương mại		04		17	21
2	Quản trị kinh doanh	01		03	53	57

Điều 2. Trường phòng liên quan, Khoa Kinh tế và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *như*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022
Theo Quyết định số 939 /QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 8 năm 2022
Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57130939	Huỳnh Thị Thu Loan	08/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KDTM-1	2015-2019
2	57131163	Nguyễn Thị Trúc My	24/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.KDTM-1	2015-2019
3	57131146	Đặng Thị Kiều Dung	18/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.KDTM-2	2015-2019
4	59130728	Huỳnh Trí Hiếu	23/10/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.KDTM-2	2017-2021
5	59132451	Hoàng Thị Xuân Thom	03/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.KDTM-2	2017-2021
6	60135031	Đỗ Quỳnh Anh	13/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
7	60135064	Nguyễn Việt Anh	24/03/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
8	60132304	Trương Ngọc Gia Bảo	30/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
9	60135154	Nguyễn Ngọc Châu	23/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
10	60135170	Nguyễn Thị Hạ Chi	02/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
11	60135331	Ngô Thị Thùy Dương	14/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
12	60135377	Nguyễn Thị Duyên	14/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
13	60139048	Phạm Huỳnh Kim Đoan	18/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
14	60131996	Nguyễn Thị Thu Hà	19/11/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
15	60135445	Nguyễn Thị Thu Hải	08/08/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
16	60135474	Cao Thị Thu Hằng	24/06/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
17	60135534	Huỳnh Nguyễn Mai Hiền	04/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
18	60135548	Trương Thảo Hiền	10/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
19	60131559	Lê Thị Ngọc Hiền	28/08/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
20	60135605	Đồng Thị Mỹ Hoa	02/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
21	60135665	Võ Thị Diễm Hồng	17/09/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
22	60135669	Nguyễn Thị Huế	01/01/2000	Quảng Trị	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
23	60131785	Nguyễn Thị Thanh Hương	23/03/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.KDTM-1	2018-2022
24	60130415	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	02/01/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
25	60130471	Nguyễn Xuân Lài	17/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
26	60131711	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	10/09/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
27	60130515	Nguyễn Ngọc Nhật Linh	17/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
28	60135986	Huỳnh Thị Ngọc Loan	03/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
29	60135994	Trần Thị Ngọc Loan	22/05/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
30	60136080	Trương Thị Trúc Ly	20/11/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
31	60136107	Trần Thị Ái Mi	10/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
32	60136119	Nguyễn Hoàng Minh	25/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
33	60131488	Nguyễn Hoàng Nam	24/06/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
34	60130627	Dương Thị Kim Ngân	10/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022

35	60139049	Đỗ Lê Kim	Ngân	28/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
36	60136314	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	24/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
37	60136395	Nguyễn Cao Bảo	Nhi	01/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
38	60136424	Trần Minh Uyển	Nhi	12/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
39	60136483	Võ Thị Thủy	Nhung	12/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
40	60136531	Cao Tiến	Phong	27/05/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
41	60130856	Võ Thị Thu	Quyên	09/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
42	60136722	Trần Thị Nhật	Quỳnh	14/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
43	60136725	Phạm Trần Bảo	Sâm	21/06/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
44	60139050	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	01/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
45	60131665	Bùi Thị Thu	Thảo	12/08/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
46	60136924	Phan Huỳnh Phương	Thảo	01/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
47	60130992	Huỳnh Huyền Thư	Thư	15/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
48	60137040	Nguyễn Thị Minh	Thư	03/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
49	60131021	Nguyễn Thị Anh	Thương	03/08/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.KDTM-1	2018-2022
50	60137174	Phan Đình Bảo	Toàn	16/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
51	60139051	Đặng Mai	Trâm	19/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
52	60137214	Phạm Thị Ngọc	Trâm	22/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
53	60131115	Phạm Thị Thu	Trang	03/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
54	60137291	Võ Hoàng Thiên	Trang	26/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
55	60137338	Lê Quốc	Trọng	27/03/2000	Nghệ An	Nam	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
56	60137352	Trần Thị Thanh	Trúc	20/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
57	60131169	Lê Vũ Cẩm	Tú	27/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
58	60137396	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	27/02/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
59	60137449	Lê Thị Kim	Tuyến	11/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
60	60137595	Đào Huyền	Vy	25/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-1	2018-2022
61	60137607	Mê Nguyễn Uyển	Vy	23/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
62	60131298	Vũ Nguyễn Ngọc	Yến	26/02/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.KDTM-1	2018-2022
63	60135053	Nguyễn Ngọc Thảo	Anh	25/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.KDTM-2	2018-2022
64	60135070	Phạm Thị Mai	Anh	18/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
65	60135152	Nguyễn Lê Hoàng	Châu	28/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
66	60131763	Nguyễn Kim	Chi	02/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
67	60135371	Liên Mỹ	Duyên	10/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
68	60135383	Nguyễn Thuỳ	Duyên	07/03/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
69	60135425	Trương Thị Thu	Hà	23/03/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
70	60135487	Trần Thị Lệ	Hằng	19/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
71	60135730	Trần Thị Phúc	Hường	10/10/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
72	60135797	Phạm Thị Thanh	Huyền	13/06/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022

73	60139053	Đặng Thị Mỹ	Kiều	07/12/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
74	60130508	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	28/06/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
75	60135951	Nguyễn Nhạc	Linh	10/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.KDTM-2	2018-2022
76	60132011	Tô Bích	Loan	26/05/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
77	60135988	Lê Thị Thu	Loan	13/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
78	60139054	Phạm Thành	Luân	14/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.KDTM-2	2018-2022
79	60139013	Thavixay	Manichanh	15/02/1999	Champasack, Lào	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
80	60131486	Đặng Thị	Mơ	10/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
81	60139004	Chaleunsouk	Nalita	15/11/1999	Lào	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
82	60131489	Nguyễn Thị Thùy	Nam	20/06/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
83	60139055	Nguyễn Thị Thu	Ngân	26/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
84	60136222	Lê Trúc	Ngân	21/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
85	60136303	Võ Thị Bích	Ngọc	21/02/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
86	60139052	Trần Đặng Thảo	Nguyễn	22/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
87	60132016	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	14/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
88	60130722	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	29/08/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
89	60130744	Võ Quỳnh	Như	23/10/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
90	60139003	Phouthavong	Panithda	16/03/2000	Lào	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
91	60136571	Nguyễn Thị Kim	Phụng	29/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
92	60136714	Nguyễn Thị Thạch	Quỳnh	05/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
93	60132208	Trần Nữ Uyển	Quỳnh	30/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
94	60136738	Huỳnh Thị Hiệp	Sen	06/10/2000	Đắk Nông	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
95	60130899	Dương Thị Bích	Tâm	22/06/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
96	60136882	Võ Thị Phúc	Thanh	06/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
97	60136923	Nguyễn Trần Thu	Thảo	09/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
98	60136926	Phan Thị Thu	Thảo	14/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
99	60130987	Trần Ngọc	Thông	25/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
100	60137025	Đặng Hoài Quỳnh	Thư	31/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
101	60131014	Phan Tấn	Thuận	12/02/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
102	60131895	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	24/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
103	60137134	Nguyễn Đồng	Tiến	12/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
104	60137142	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	18/12/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
105	60131061	Đỗ Thị	Tĩnh	07/04/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
106	60131077	Huỳnh Thị Phương	Trâm	09/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
107	60131110	Nguyễn Thị Kiều	Trang	03/01/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
108	60137322	Nguyễn Thị	Trình	28/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
109	60131144	Lê Thị	Trúc	05/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
110	60137387	Nguyễn Thị Ngọc	Truyền	11/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022

111	60137427	Lê Quang	Tuệ	25/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.KDTM-2	2018-2022
112	60137536	Trần Vũ Thúy	Vân	18/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
113	60137605	Lê Thanh	Vy	12/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KDTM-2	2018-2022
114	60137627	Nguyễn Trần Phương	Vy	29/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KDTM-2	2018-2022
115	61130311	Ung Thị Mỹ	Hiệu	13/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KDTM-1	2019-2023

Danh sách có 115 sinh viên

2. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57132209	Thái Hà Bảo Anh	06/12/1997	Bình Thuận	Nữ	Trung bình	57.KTNN	2015-2019
2	57132578	Trần Quốc Khanh	02/09/1997	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình	57.KTNN	2015-2019
3	59131420	Trần Công Minh	22/11/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.KTNN	2017-2021
4	60139149	Nguyễn Châu Anh	19/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
5	60131761	Nguyễn Thị Vân Anh	22/05/2000	Nam Định	Nữ	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
6	60130125	Kiều Nữ Hoài Diễm	24/03/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
7	60130200	Phan Thị Mỹ Duyên	04/02/2000	Gia Lai	Nữ	Khá	60.KTETS	2018-2022
8	60132071	Hồ Thị Giàu	12/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KTETS	2018-2022
9	60135538	Lê Thị Ngọc Hiền	04/01/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
10	60131795	Trần Thị Lệ	11/06/2000	Thanh Hóa	Nữ	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
11	60132325	Trần Kim Ngân	02/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KTETS	2018-2022
12	60130688	Nguyễn Thị Thanh Nhân	02/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KTETS	2018-2022
13	60132235	Nguyễn Thị Uyên Nhi	29/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KTETS	2018-2022
14	60136475	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
15	60132276	Phan Nguyễn Quốc Tiến	03/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KTETS	2018-2022
16	60131388	Phạm Đăng Tín	15/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.KTETS	2018-2022
17	60131178	Lê Anh Tuấn	28/07/2000	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	60.KTETS	2018-2022

Danh sách có 17 sinh viên

3. Kinh tế phát triển

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60131451	Nguyễn Thị Thùy Dung	11/07/2000	Gia Lai	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
2	60130291	Hồ Xuân Hiếu	01/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KTPT	2018-2022
3	60131703	Phạm Quốc Hoàn	21/06/2000	Quảng Ninh	Nam	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
4	60132255	Nguyễn Đăng Khoa	29/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
5	60130591	Huỳnh Thị Tú My	16/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.KTPT	2018-2022
6	60130620	Đỗ Thị Nga	18/06/2000	Gia Lai	Nữ	Khá	60.KTPT	2018-2022
7	60130649	Lê Trọng Nghĩa	11/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.KTPT	2018-2022
8	60131803	Lê Đình Ngọc	04/03/2000	Nam Định	Nam	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
9	60130675	Nguyễn Hữu Nguyên	01/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.KTPT	2018-2022
10	60131918	Trần Thị Tuyết Nhung	03/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.KTPT	2018-2022

11	60130785	Bùi Thị	Phú	11/02/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
12	60131375	Trần Nhật	Quang	02/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
13	60130848	Dương Thị Mỹ	Quyên	25/07/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
14	60136688	Lã Văn	Quyên	19/11/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.KTPT	2018-2022
15	60136726	Nguyễn Thái Thị	Sấn	08/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.KTPT	2018-2022
16	60132307	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/08/1999	Bắc Ninh	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
17	60137000	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
18	60131093	Ngô Đình Bảo	Trần	04/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
19	60131849	Phan Minh	Tuấn	21/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
20	60131276	Nguyễn Nhật Phương	Vy	09/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022

Danh sách có 20 sinh viên

4. Marketing

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59130545	Nguyễn Khánh	Hạ	20/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.MARKT	2017-2021
2	59131034	Hoàng Thái	Khang	12/05/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.MARKT	2017-2021
3	60135132	Nguyễn Thị	Bộ	10/08/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
4	60131347	Đặng Thị Thanh	Dung	20/10/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
5	60135309	Nguyễn Thị Thu	Dung	15/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.MARKT-1	2018-2022
6	60130170	Đào Thùy	Dương	30/01/2000	Thái Bình	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
7	60130197	Nguyễn Thị Huyền	Duyên	17/03/2000	Bình Định	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
8	60131459	Nguyễn Khanh Thủy	Duyên	01/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
9	60135384	Phạm Thị	Duyên	10/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
10	60131997	Lê Thị Thu	Hạ	14/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
11	60135459	Nguyễn Đức Mỹ	Hân	01/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
12	60135615	Phạm Thị Thanh	Hòa	16/08/2000	Thái Bình	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
13	60135670	Đinh Thị Kim	Huệ	25/11/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
14	60135799	Trần Hoàng Lệ	Huyền	03/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
15	60139158	Lê Trung	Kiên	24/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
16	60135893	Diệp A	Lâm	28/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
17	60135907	Trương Thị Thanh	Lan	09/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
18	60135933	Đỗ Thị Hoàng	Linh	17/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
19	60136201	Lê Thị Thanh	Nga	07/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
20	60136247	Thái Thị Kim	Ngân	30/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
21	60130717	Nguyễn Thị Bích	Nhi	03/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
22	60136408	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
23	60136412	Nguyễn Trần Ái	Nhi	21/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
24	60130745	Lê Thị Tuyết	Nhung	12/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
25	60136636	Hồ Trí	Quang	13/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-1	2018-2022

26	60130871	Trương Nguyễn Thảo	Quỳnh	19/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
27	60136707	Nguyễn Diễm	Quỳnh	29/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
28	60136802	Trần Thanh	Tâm	23/06/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
29	60132157	Nguyễn Nhật	Thảo	12/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.MARKT-1	2018-2022
30	60130948	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/05/2000	Gia Lai	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
31	60136945	Nguyễn Minh	Thị	13/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
32	60137012	Lê Minh	Thông	03/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
33	60137039	Nguyễn Thị Anh	Thư	14/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
34	60137048	Trần Ngọc Thanh	Thư	02/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
35	60137079	Nguyễn Thị Thân	Thương	07/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
36	60131034	Hàng Thị Ngọc	Thùy	05/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
37	60137090	Nguyễn Thị Xuân	Thúy	15/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
38	60137122	Trần Thị Thủy	Tiên	29/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
39	60131081	Nguyễn Hữu Bảo	Trâm	11/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
40	60137211	Nguyễn Thị Tú	Trâm	15/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
41	60131097	Võ Bích	Trần	29/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
42	60131120	Văn Thị	Trang	06/02/1999	Thừa Thiên Huế	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
43	60137243	Đỗ Phạm Thùy	Trang	27/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
44	60137275	Nguyễn Thiên	Trang	04/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
45	60131749	Nguyễn Thị	Trang	26/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
46	60137419	Nguyễn Thanh	Tuấn	06/02/2000	Bình Định	Nam	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
47	60131221	Nguyễn Thanh Tú	Uyên	09/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
48	60131235	Huỳnh Thị Tường	Vi	01/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
49	60137615	Nguyễn Lê Tường	Vy	12/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
50	60137633	Tống Thảo	Vy	09/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
51	60139105	Phạm Thị Diễm	Xuân	16/11/2000	Thái Bình	Nữ	Khá	60.MARKT-1	2018-2022
52	60131294	Phạm Thị Ngọc	Yên	05/02/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.MARKT-1	2018-2022
53	60135156	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	13/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
54	60135250	Huỳnh Thị Vương	Diễm	31/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
55	60135305	Kiều Thị Phương	Dung	10/05/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
56	60135349	Nguyễn Khánh	Duy	19/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
57	60139106	Trần Mỹ	Duyên	11/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
58	60135365	Lê Thị Kim	Duyên	15/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.MARKT-2	2018-2022
59	60135385	Tạ Tư	Duyên	14/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
60	60130104	Phan Linh	Đan	06/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
61	60135456	Lê Ngọc	Hân	14/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
62	60135798	Phan Thanh Thanh	Huyền	03/10/2000	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
63	60135875	Phan Thu	Kim	02/02/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022

64	60135925	Nguyễn Thị Liên	Liên	31/03/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.MARKT-2	2018-2022
65	60136131	Đặng Phạm Huyền	My	06/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
66	60136195	Bùi Thị Thu	Nga	15/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
67	60136240	Phạm Phụng	Ngân	07/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
68	60130685	Nguyễn Trâm Thanh	Nhã	24/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
69	60130715	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	16/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
70	60136389	Hồ Thảo	Nhi	16/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
71	60136409	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
72	60136511	Nguyễn Hàng Minh	Pháp	15/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.MARKT-2	2018-2022
73	60136630	Đào Minh	Quân	02/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
74	60136655	Phan Thị Bích	Quy	26/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
75	60132116	Lương Tấn	Tài	06/06/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
76	60136884	Huỳnh Ngọc	Thảo	20/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
77	60136997	Nguyễn Thị Kim	Thoa	23/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
78	60131002	Trần Anh	Thư	04/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
79	60137046	Trần Anh	Thư	27/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
80	60131028	Hà Thu	Thúy	12/12/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.MARKT-2	2018-2022
81	60139107	Đỗ Thị Kim	Thùy	04/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
82	60137101	Nguyễn Thị Bích	Thùy	11/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
83	60137129	Lê Anh	Tiến	25/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
84	60137184	Đặng Bảo Quốc	Trâm	31/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
85	60131844	Lê Phan Khánh	Trang	29/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
86	60137268	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
87	60137302	Trần Ngọc	Trí	30/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
88	60131181	Nguyễn Văn	Tuấn	03/11/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
89	60137474	Võ Trần Diệu	Tuyết	14/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
90	60139108	Trần Phương	Uyên	28/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.MARKT-2	2018-2022
91	60137507	Nguyễn Xuân	Uyên	29/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
92	60131246	Lê Thị Ngọc	Viên	28/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
93	60139109	Mai Hạ Tuyết	Vy	14/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
94	60137631	Phạm Khả	Vy	26/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022
95	60137635	Trần Thị Bích	Vy	09/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.MARKT-2	2018-2022

Danh sách có 95 sinh viên

5. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56131829	Trương Thị Hải Quyên	12/07/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
2	57132419	Phạm Nhật Vy	03/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.QTKD-2	2015-2019
3	58132833	Nguyễn Viết Niên	07/09/1998	Quảng Trị	Nam	Trung bình	58.QTKD-1	2016-2020

4	58130284	Trần Thị Kim	Phuong	26/03/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58.QTKD-2	2016-2020
5	59130024	Hoàng Hồng	Ân	20/09/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.QTKD-1	2017-2021
6	59130575	Nguyễn Thị Bích	Hân	15/03/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.QTKD-1	2017-2021
7	59131985	Võ Khôi Hồng	Quân	31/01/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.QTKD-1	2017-2021
8	59130450	Trình Thị Mỹ	Duyên	28/11/1999	Phú Yên	Nữ	Trung bình	59.QTKD-2	2017-2021
9	59136128	Phạm Anh	Thư	24/04/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.QTKD-2	2017-2021
10	60135066	Phạm Ngọc Lan	Anh	23/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
11	60135106	Đặng Gia	Bảo	18/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
12	60135162	Võ Nhật Minh	Châu	25/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
13	60130069	Trần Huỳnh	Châu	17/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
14	60130135	Lê Thị Bích	Diệu	06/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
15	60135285	Nguyễn Thanh	Dự	12/03/2000	Bình Định	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
16	60135301	Bùi Thị	Dung	03/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
17	60135337	Nguyễn Văn Quốc	Dương	17/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
18	60130192	Lê Thị Mỹ	Duyên	08/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
19	60135276	Võ Nguyễn Xuân	Định	12/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
20	60130240	Hồ Ngọc Bích	Hằng	14/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
21	60130258	Võ Thị Mỹ	Hạnh	12/07/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
22	60131866	Lê Thị Thanh	Hào	11/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
23	60135541	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	16/04/2000	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
24	60135547	Phan Trần Thảo	Hiền	03/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
25	60135610	Ngô Thị Thanh	Hoa	05/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
26	60135700	Bùi Thị Thanh	Hương	06/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
27	60135732	Nguyễn Thanh	Hựu	11/03/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
28	60135778	Võ Nguyễn Việt	Huy	23/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
29	60135788	Lý Vũ Thanh	Huyền	29/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
30	60130434	Lữ Phan	Khang	24/12/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
31	60130476	Nguyễn Thanh	Lâm	06/03/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
32	60135928	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	29/12/2000	Nam Định	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
33	60132151	Lê Thị Thùy	Linh	05/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
34	60135970	Trần Danh Thùy	Linh	08/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
35	60136072	Nguyễn Khánh	Ly	18/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
36	60136148	Nguyễn Thị Kiều	My	14/10/2000	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
37	60136200	Lê Thị Kiều	Nga	09/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
38	60136252	Đặng Thị Thanh	Nghi	08/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
39	60136283	Nguyễn Đoàn Bảo	Ngọc	21/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
40	60130677	Nguyễn Tường	Nguyên	18/10/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
41	60136344	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	01/10/2000	Hà Nội	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022

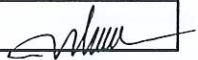
42	60136382	Cao Thị Uyển	Nhi	18/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
43	60136401	Nguyễn Lê Yến	Nhi	12/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
44	60136480	Phạm Thị Tổ	Nhung	04/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
45	60136523	Trần Tiến	Phát	20/03/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
46	60130811	Nguyễn Thùy Hạ	Phuong	16/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
47	60136599	Nguyễn Thị Quỳnh	Phuong	22/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
48	60136664	Hồ Tiên	Quyên	22/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
49	60136700	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	31/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
50	60136733	Trần Phước	Sang	02/09/2000	Bình Định	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
51	60136754	Nguyễn Thanh	Son	17/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
52	60130894	Lê Thị	Sương	20/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
53	60130934	Nguyễn Minh	Thành	29/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
54	60136860	Lê Thùy Thiên	Thanh	16/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
55	60136898	Kỳ Ngọc Phương	Thảo	10/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
56	60136998	Nguyễn Thị Kim	Thoa	17/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
57	60137032	Nguyễn Anh	Thư	27/12/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
58	60137051	Trần Thị Minh	Thư	25/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
59	60137068	Trần Thị Minh	Thuận	09/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
60	60137088	Lê Thị Mỹ	Thúy	27/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
61	60137196	Nguyễn Ngọc	Trâm	30/09/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTKD-1	2018-2022
62	60132034	Phạm Thị Mỹ	Trang	01/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
63	60137253	Lê Thanh	Trang	21/07/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
64	60137285	Trần Thị	Trang	01/04/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
65	60131126	Nguyễn Chí	Trí	08/02/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
66	60137344	Hà Thị Thanh	Trúc	08/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
67	60137365	Phạm Văn	Trung	07/06/2000	Thanh Hóa	Nam	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
68	60137398	Nguyễn Thị Thanh	Tú	15/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
69	60131339	Trần Thị Thu	Tuyền	02/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
70	60137492	Nguyễn Minh	Uyên	15/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-1	2018-2022
71	60137524	Nguyễn Hoàng Thảo	Vân	07/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
72	60137610	Nguyễn Đặng Triệu	Vy	26/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-1	2018-2022
73	60135058	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	11/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
74	60132205	Phan Ngọc	Anh	09/10/2000	Thái Bình	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
75	60135135	H Nhin	Byă	08/05/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
76	60135163	Võ Phi	Châu	14/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
77	60139014	Chaleunsouk	Douangphachanh	06/05/1999	Lào	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
78	60130188	Nguyễn Vĩnh	Duy	22/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
79	60135278	Nguyễn Nữ Diệu	Đoan	02/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022

80	60135399	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	20/03/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
81	60135462	Nguyễn Lê Gia	Hân	10/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
82	60131699	Phạm Thị Thanh	Hằng	21/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
83	60135476	Đoàn Minh	Hằng	04/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
84	60135494	Ngô Hồng	Hạnh	12/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
85	60135524	Phạm Thị Mỹ	Hào	22/07/2000	Nghệ An	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
86	60135544	Phạm Trần Bích	Hiền	28/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
87	60135597	Trần Minh	Hiếu	29/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
88	60130383	Nguyễn Lan	Hương	01/01/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
89	60135733	Biện Tấn	Huy	28/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
90	60130413	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	06/01/2000	Nghệ An	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
91	60135888	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	24/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
92	60135924	Mai Thị	Liên	19/05/2000	Quảng Bình	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
93	60132165	Nguyễn Hải	Linh	16/01/1999	Liên Bang Nga	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
94	60130556	Hà Thị Trúc	Ly	18/07/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
95	60136088	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	29/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
96	60132047	Trần Thị Hồng	Mơ	06/06/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
97	60136150	Nguyễn Thị Trà	My	26/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
98	60131371	Trần Hiếu	Ngân	11/12/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
99	60136310	Đỗ Xuân	Nguyên	14/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
100	60136350	Phạm Thị Thanh	Nhân	14/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
101	60136384	Đinh Lý Hoàng	Nhi	30/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
102	60136415	Phạm Nguyễn Hiền	Nhi	14/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
103	60136447	Lê Trịnh Quỳnh	Như	25/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKD-2	2018-2022
104	60136526	Nguyễn Mạnh	Phi	12/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
105	60136568	Lương Tiểu	Phụng	04/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
106	60136591	Lê Trúc	Phương	22/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
107	60136618	Lê Thúy	Phượng	06/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
108	60136715	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	13/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
109	60136780	Nguyễn Thái	Tài	14/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
110	60136885	Lê Thị Thu	Thảo	02/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
111	60136899	Lê Hoàng Thu	Thảo	18/01/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
112	60139015	Daosadeth	Thipvilay	07/04/2000	Lào	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
113	60136999	Nguyễn Thị Kim	Thoa	05/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
114	60137074	Lê Thị Hoài	Thương	28/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
115	60137099	Hồ Như	Thúy	07/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
116	60132211	Huỳnh Nguyễn Minh	Tiến	12/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
117	60137199	Nguyễn Ngọc Thanh	Trâm	27/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022

118	60137239	Bùi Thiên Trang	15/08/2000	Hải Dương	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
119	60131140	Trần Thị Ngọc Trinh	03/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
120	60137356	Đinh Thanh Trung	10/10/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.QTKD-2	2018-2022
121	60137403	Trần Oanh Tú	24/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
122	60137456	Ngô Thị Thanh Tuyền	18/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
123	60137483	Lê Nguyễn Phương Uyên	16/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
124	60137502	Nguyễn Thu Uyên	18/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
125	60131216	Nguyễn Lê Khả Uyên	04/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
126	60137678	Trịnh Xuân Yển	03/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-2	2018-2022
127	60135141	Phạm Văn Cảnh	12/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
128	60135269	Thái Thị Mỹ Diệu	01/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
129	60135244	Nguyễn Thành Đạt	17/03/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
130	60135279	Nguyễn Thị Trúc Đoan	17/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
131	60135430	Ngô Khánh Vy Hạ	02/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
132	60130284	Mai Trọng Hiền	11/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
133	60131628	Trần Thị Hòa	24/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
134	60130359	Nguyễn Thị Ánh Hồng	21/05/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
135	60135728	Nguyễn Thị Mai Hường	20/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
136	60135750	Lưu Nguyễn Đình Huy	26/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
137	60130417	Nguyễn Thu Huyền	27/10/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
138	60135802	Vũ Thị Thu Huyền	09/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
139	60135874	Ngô Hoàng Kim	16/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
140	60131417	Nguyễn Thị Nhật Lan	16/10/2000	Quảng Trị	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
141	60135938	Lâm Thùy Linh	11/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
142	60131574	Lê Thị Khánh Ly	18/01/2000	Quảng Trị	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
143	60136108	Trịnh Nguyễn Hạ Mi	04/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
144	60130607	Đinh Thị Thoại Mỹ	25/11/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
145	60136168	Ngô Võ Ti Na	14/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
146	60131717	Lưu Thị Thúy Ngân	25/01/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
147	60136282	Nguyễn Đặng Bảo Ngọc	08/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
148	60136298	Trần Thị Hồng Ngọc	20/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
149	60136316	Lại Thiện Minh Nguyên	15/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
150	60131810	Võ Trần Yển Nhi	04/05/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
151	60136390	Huỳnh Thị Yển Nhi	20/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
152	60136422	Trần Hiền Nhi	08/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
153	60136476	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
154	60136512	Huỳnh Nguyễn Tân Phát	06/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
155	60130810	Nguyễn Thị Phương	05/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022

156	60136622	Nguyễn Thị Yến	Phượng	29/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
157	60130849	Hồ Phạm Hồng	Quyên	10/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
158	60132057	Châu Văn	Rôn	28/07/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
159	60136751	Nguyễn Đại	Son	25/12/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
160	60136787	Từ Tấn	Tài	18/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
161	60136856	Cao Thị Thu	Thanh	24/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
162	60136891	Đỗ Thu	Thảo	12/02/2000	Thanh Hóa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
163	60136905	Nguyễn Phương	Thảo	28/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
164	60136952	Trần Thị Minh	Thi	12/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
165	60130990	Đặng Thị Anh	Thư	16/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
166	60137036	Nguyễn Phạm Anh	Thư	28/07/2000	Vĩnh Phúc	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
167	60131012	Nguyễn Thị Bích	Thuận	01/09/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
168	60137076	Nguyễn Thị Hoài	Thương	22/12/2000	Vĩnh Phúc	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
169	60132031	Nguyễn Thị Bích	Trâm	21/05/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
170	60137216	Trần Đặng Minh	Trâm	10/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
171	60137276	Nguyễn Thùy	Trang	11/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
172	60137311	Đỗ Thị Kiều	Trình	05/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
173	60137406	Nguyễn Hà Chí	Tuân	03/03/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
174	60137437	Nguyễn Văn	Tùng	10/07/2000	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
175	60137466	Võ Thị Thanh	Tuyền	17/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
176	60139156	Nguyễn Thị Bích	Uyên	07/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
177	60131319	Nguyễn Khang	Vy	12/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKD-3	2018-2022
178	60137664	Võ Thị Như	Ý	10/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKD-3	2018-2022
179	61132371	Lê Thanh	Thảo	18/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.QTKD-1	2019-2023
180	61132250	Nguyễn Phương	Uyên	06/07/2001	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Khá	61.QTKD-1	2019-2023
181	61139005	Hồ Tấn	Phát	28/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.QTKD-2	2019-2023
182	61130172	Lê Ngọc Thùy	Dung	22/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.QTKD-3	2019-2023
183	61132671	Vũ Tấn	Phát	25/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.QTKD-4	2019-2023
184	60130096	Trịnh Trung	Cường	12/12/2000	Nghệ An	Nam	Trung bình	60.QTKD-P	2018-2022
185	60130904	Phạm Văn	Tâm	16/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKD-P	2018-2022
186	60137260	Ngô Thị Huyền	Trang	08/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKD-P	2018-2022

Danh sách có 186 sinh viên



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022

Theo Quyết định số 939 /QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 8 năm 2022

Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59160099	Phạm Phước Huyền	10/10/1999	Phú Yên	Nữ	Trung bình	59C.KDTM-1	2017-2020
2	59160173	Trương Đình Phát	22/09/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.KDTM-1	2017-2020
3	59160264	Nguyễn Thị Ngọc Trân	07/09/1999	Phú Yên	Nữ	Trung bình	59C.KDTM-1	2017-2020
4	59160271	Nguyễn Thị Châu Trinh	12/06/1999	Phú Yên	Nữ	Trung bình	59C.KDTM-1	2017-2020
5	61160017	Phạm Văn Biên	12/09/2001	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
6	61160031	Trương Bảo Chi	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
7	61160076	Trần Thị Mỹ Duyên	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
8	61161377	Đặng Thị Linh Hiền	13/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
9	61160124	Phạm Thị Mai Hiếu	17/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.KDTM	2019-2022
10	61160208	Nguyễn Thị Mí Lan	07/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
11	61160986	Nguyễn Hồng Mân	09/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
12	61160269	Trần Lương Phương My	27/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
13	61160270	Trương Nguyễn Trà My	09/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.KDTM	2019-2022
14	61160305	Lê Trung Nghĩa	08/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
15	61161230	Trịnh Xuân Phương	09/08/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61C.KDTM	2019-2022
16	61161231	Phạm Thu Quyên	18/08/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
17	61160581	Hồ Thị Thanh Trúc	18/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
18	61161540	Nguyễn Thanh Trúc	07/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
19	61160603	Nguyễn Anh Tuấn	08/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022
20	61160937	Đặng Thị Ngọc Tuyền	26/01/2001	Bình Định	Nữ	Khá	61C.KDTM	2019-2022
21	61160662	Lê Tường Vy	26/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KDTM	2019-2022

Danh sách có 21 sinh viên

2. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	54161027	Nguyễn Hoài Vũ	01/05/1994	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	54C.QTKD-3	2012-2015
2	60160382	Nguyễn Việt Hoàng	18/06/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTKD-1	2018-2021
3	60162137	Lê Minh Hoàng	20/10/1998	Phú Yên	Nam	Trung bình	60C.QTKD-1	2018-2021
4	60161809	Ngô Đình Luân	29/03/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTKD-2	2018-2021
5	61160692	Trần Triệu Tam Anh	15/01/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTKD-1	2019-2022
6	61160709	Nguyễn Thu Diệu	25/08/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
7	61160720	Trần Thị Mỹ Dung	05/04/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
8	61160958	Nguyễn Đồng Tiểu Duyên	23/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
9	61160707	Lê Thị Đào	04/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKD-1	2019-2022

10	61160090	Trần Văn	Hải	06/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61C.QTKD-1	2019-2022
11	61160160	Huỳnh Khánh	Huy	16/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
12	61160197	Biện Quỳnh Thúy	Kiều	09/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
13	61160224	Nguyễn Thị Phương	Linh	10/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
14	61167003	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	01/06/2001	Bình Định	Nữ	Khá	61C.QTKD-1	2019-2022
15	61160250	Tô Thị Kim	Mai	18/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
16	61161499	Nguyễn Thị Trà	My	21/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
17	61160827	Trần Bảo	Ngân	22/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKD-1	2019-2022
18	61161033	Phạm Thị Thanh	Ngân	05/04/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
19	61160838	Nguyễn Thanh	Nhàn	03/04/2001	Quảng Bình	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
20	61160353	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
21	61160385	Đặng Thị Kim	Phượng	22/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
22	61160996	Nguyễn Ý	Phương	06/08/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
23	61161510	Trần Thanh	Quy	05/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
24	61160409	Trần Công	Quyền	28/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
25	61160450	Bùi Thanh	Thâm	07/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
26	61160492	Lê Thị Kim	Thoa	01/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
27	61160507	Tiêu Thanh	Thư	03/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
28	61160902	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	03/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
29	61160575	Nguyễn Thị Hiền	Trinh	21/04/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
30	61160923	Nguyễn Thị Ánh	Trúc	01/11/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
31	61160619	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	22/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
32	61161457	Hoàng Thị Quỳnh	Vân	31/10/2001	Nghệ An	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
33	61160665	Nguyễn Đặng Cẩm	Vy	30/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
34	61160684	Trần Thị Kim	Yến	27/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-1	2019-2022
35	61161358	Phạm Thị Lan	Chi	16/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
36	61130078	Cù Khánh Bảo	Chi	11/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
37	61161501	Cao Minh	Danh	30/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
38	61160062	Huỳnh Thị Thùy	Dung	19/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
39	61161097	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	27/07/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
40	61160085	Võ Ngân	Hà	27/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
41	61160144	Ngô Thị Thanh	Hồng	21/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
42	61160156	Ngô Thị Thanh	Hương	28/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
43	61160209	Nguyễn Quốc	Lân	26/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
44	61160217	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	03/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKD-2	2019-2022
45	61160984	Bùi Nữ Quỳnh	Linh	04/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
46	61160258	Ngô Nhật	Minh	07/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
47	61160273	Võ Hoàng Diễm	My	05/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022

48	61160279	Nguyễn Hoàng	Nam	08/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
49	61161310	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	18/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
50	61161533	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/05/2001	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
51	61160857	Nguyễn Thị Mai	Phương	13/07/2001	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
52	61161424	Lê Thị Phương	Quế	20/06/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
53	61160421	Trần Thị Diễm	Quỳnh	07/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
54	61161334	Võ Thanh	Thủy	15/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKD-2	2019-2022
55	61161245	Tô Hữu	Trúc	07/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
56	61160940	Hồ Việt Thảo	Uyên	06/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022
57	61160638	Nguyễn Thị Kim	Vi	11/06/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61C.QTKD-2	2019-2022

Danh sách có 57 sinh viên

